

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thuyết;

Ông Đinh Quốc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 148/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thúy Q– Sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Hà Tổ L– Sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thúy Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Tổ L trước khi kết hôn có được tìm hiểu thời gian là 8 năm. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Chị và anh Hà Tổ L đăng ký kết hôn ngày 28/3/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Sau đó thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh L có đánh chị. Anh L có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan

tâm, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn của anh, chị được hai bên gia đình có khuyên bảo nhiều lần, nhưng không được. Do đó, khoảng tháng 9 năm 2017, chị đã ra sống riêng. Chị cảm thấy không còn tình cảm gì với anh L nữa và muốn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tổ L có 01 con chung là Hà Quỳnh L1, sinh ngày 21/3/2014, hiện con chung đang ở cùng với anh L. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành thì chị cũng nhất trí do chị đi làm xa.

- Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Tổ L trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thúy Q trước khi kết hôn được tìm hiểu thời gian khoảng 5 năm. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 28/3/2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Thời gian đầu anh và chị Q chung sống hạnh phúc. Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh chị bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Từ năm 2017, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Do đó, chị Q cảm thấy mệt mỏi và tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh và chị Q có trao đổi với nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không giải quyết được. Hai bên gia đình có đóng góp ý kiến nhưng cũng không thể giải quyết được mâu thuẫn của cả hai. Sau đó, khoảng tháng 9 năm 2017, mâu thuẫn trầm trọng nên chị Q chuyển đến nơi khác sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay. Chị Q có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Anh Hà Tổ L và chị Đỗ Thúy Q có 01 con chung là Hà Quỳnh L1, sinh ngày 21/3/2014. Hiện con chung đang ở cùng với anh L. Anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh L, chị Q không có tài sản chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Q và anh L đoàn tụ, cùng nhau chung sống và nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì anh chị không thống nhất được việc nuôi con chung. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp thứ hai anh L vắng mặt dù đã tổng đạt hợp lệ. Do vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tổ L đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Q yêu cầu được ly hôn với anh Hà Tổ L, đồng thời đề nghị giao con chung cho anh Hà Tổ L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hà Tổ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thúy Q, yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, không yêu cầu

chị C Đỗ Thúy Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Do nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định theo Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thúy Q, cho chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tổ L ly hôn;

Về con chung: Chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tổ L có 01 con chung là Hà Quỳnh L1, sinh ngày 21/3/2014. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Hà Quỳnh L1 cho anh Hà Tổ L chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung của anh, chị đủ 18 tuổi. Anh Hà Tổ L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q cho đến khi có yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị Q và anh L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, chị Q. Chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tổ L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tổ L được tìm hiểu nhau một khoảng thời gian, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ năm 2017 giữa chị Q và anh L nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi, anh L có đánh chị. Anh L không quan tâm, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn hai bên gia đình có khuyên bảo nhưng không được. Từ tháng 9 năm 2017, chị và anh L sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Q không còn quan tâm và yêu thương anh L nữa, chị Q xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Q cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Q. Cho chị Q được ly hôn với anh L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tổ L có 01 con chung là Hà Quỳnh L1, sinh ngày 21/3/2014. Khi ly hôn, nếu anh L yêu cầu được nuôi con chung, chị cũng đồng ý vì chị phải đi làm xa.

Từ khi chị Q và anh L ly thân, anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L1. Nay cháu L1 đang học tập sinh sống tại Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Việc giao con chung của chị Q và anh L cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả chị Q và anh L đều đang ở tuổi lao động, có nơi cư trú ổn định. Tuy nhiên, hiện nay chị Q sinh sống ở Khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; làm lao động tự do và con chung của anh chị còn nhỏ đang sinh sống ổn định tại Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, chị Q có đề nghị nếu anh L yêu cầu được nuôi con chung thì chị cũng nhất trí. Do vậy, cần giao con chung của anh, chị là cháu Hà Quỳnh L1, sinh ngày 21/3/2014 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh L không yêu cầu chị Q phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q cho đến khi có yêu cầu.

Chị Q quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Q và anh L không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thúy Q.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thúy Q được ly hôn anh Hà Tô L.

2. *Về con chung:* Giao cháu Hà Quỳnh L1, sinh ngày 21/3/2014 cho anh Hà Tô L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Đỗ Thúy Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q (Do anh L không yêu cầu).

3. *Về tài sản chung:* Chị Đỗ Thúy Q và anh Hà Tô L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí và quyền kháng cáo:* Chị Đỗ Thúy Q phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003507 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Giang